

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội tiêu hóa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ VĂN THIỆU

2. Ngày tháng năm sinh: 26/11/1978; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Tiền Phong, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Số nhà 21, Ngõ 190, Đường Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): LÊ VĂN THIỆU, Số nhà 21, Ngõ 190, Đường Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0912500164;

Địa chỉ E-mail: thieulv@gmail.com.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2003 đến năm 2006: Giảng viên, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế Hải Dương, nay là Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

- Từ năm 2006 đến năm 2010: Bác sĩ Khoa Khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng.

- Từ năm 2010 đến năm 2014: Bác sĩ Khoa Khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng, Giảng viên thỉnh giảng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Nghiên cứu sinh tại Học viện Quân Y Hà Nội.

- Từ năm 2014 đến năm 2015: Bác sĩ Khoa Nội tiêu hóa, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng, Giảng viên thỉnh giảng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- Từ năm 2015 đến năm 2016: Phụ trách đơn vị Nội soi Tiêu hóa, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng, Giảng viên thỉnh giảng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- Từ năm 2016 đến năm 2017: Phụ trách khoa Nội soi – Thăm dò chức năng, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng, Giảng viên thỉnh giảng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- Từ năm 2017 đến nay: Trưởng khoa Nội soi – Thăm dò chức năng, Phó trưởng khoa Nội tiêu hóa, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng, Giảng viên thỉnh giảng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa Nội soi – Thăm dò chức năng, Phó trưởng khoa Nội tiêu hóa, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa.

- Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Nội soi – Thăm dò chức năng, Khoa Nội tiêu hóa, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đường Nhà thương, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: 02253700482; Địa chỉ E-mail:: Fax: 02253700482.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Giảng viên thỉnh giảng, Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Đã nghỉ hưu: chưa.

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 9 năm 2003 ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng... năm, ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 8 năm 2014 ngành: Y học, chuyên ngành: Nội tiêu hóa.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học Viện Quân Y.

- Được cấp bằng TSKH ngày.....tháng.....năm....., ngành:.....chuyên ngành: ..

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày.....tháng.....năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu khoa học tập trung chủ yếu vào lĩnh vực Nội tiêu hóa, nội soi tiêu hóa, phòng chống các bệnh lý tiêu hóa, nhằm góp phần trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 20 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố 69 bài báo KH, trong đó có 04 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất (sách hoặc đề tài NCKH hoặc bài báo KH)

(1). Lê Văn Thiệu, Phạm Văn Nhiên, “Kết quả điều trị cắt polyp kích thước lớn đại trực tràng qua nội soi tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng”. Đăng trên tạp chí Y học Việt Nam, số đặc biệt, tập 436, năm 2015, tr: 256-260.

(2). Lê Văn Thiệu, Phạm Văn Nhiên, “Đặc điểm hình ảnh nội soi và tỉ lệ nhiễm *Helicobacter pylori* ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn tính thể trượt lồi”. Đăng trên tạp chí Y học thực hành, số 1004, năm 2016, tr: 171-174.

(3). Lê Văn Thiệu, Hoàng Đức Hạ, “Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi bệnh viêm loét đại trực tràng chảy máu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp trong 5 năm từ 2012-2017. Đăng trên tạp chí Y học Việt Nam, số đặc biệt, tập 460, năm 2017, tr: 189-193.

(4). Lê Văn Thiệu, Nguyễn Văn Đức, Đặng Chiều Dương và Cs, “Kết quả bước đầu thực hiện kỹ thuật nội soi mật tụy ngược dòng tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp”. Đăng trên tạp chí Y học Việt Nam, số đặc biệt, tập 460, năm 2017, tr: 712-716.

(5). Lê Văn Thiệu, Phạm Văn Nhiên, “Đánh giá kết quả điều trị chảy máu tiêu hóa cao do loét dạ dày tá tràng bằng tiêm Adrenalin 1/10.000 kết hợp kẹp clip

cầm máu và Esomeprazol (Nexium)”. Đăng trên tạp chí Y học thực hành, số 1077, năm 2018, tr: 222-225.

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSIC, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác, chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

- Sách chuyên khảo: Đột biến gene k-ras và mối liên quan đột biến gene k-ras ở bệnh ung thư đại trực tràng, chủ biên TS. Lê Văn Thiệu, Nhà xuất Y học, năm 2018, chỉ số ISBN: 978-604-66-3424-9.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thành đoàn Thành Phố Hải Phòng năm 2012:

STT	Năm	Nội dung khen thưởng	Kết quả	Số, ngày của Quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định
1	2012	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu niên nhiệm kỳ 2010 - 2012	Đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu niên	Số 11/QĐ/ĐTN, ngày 09/4/2012, Thành đoàn Thành Phố Hải Phòng

- Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2017, 2018:

STT	Năm	Nội dung khen thưởng	Kết quả	Số, ngày của Quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định
1	2017	Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở ngành Y tế Hải Phòng năm 2017	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	65/QĐ-SYT, ngày 15/1/2018, Sở Y tế Hải Phòng
2	2018	Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	72/QĐ-SYT, ngày 15/1/2019, Sở Y tế

		ngành Y tế Hải Phòng năm 2018	sở	Hải Phòng
--	--	----------------------------------	----	-----------

- Công nhận Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm: 2017, 2018.

STT	Năm	Nội dung khen thưởng	Kết quả	Số, ngày của Quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định
1	2017	Công nhận Danh hiệu “Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2017	Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	21-GXN/ĐUBV, ngày 16/04/2019, Đảng Ủy bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp
2	2018	Công nhận Danh hiệu “Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2018	Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	21-GXN/ĐUBV, ngày 16/04/2019, Đảng Ủy bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Tôi luôn luôn giữ tư cách và phẩm chất của nhà giáo, tận tụy trong công việc, nhiệt huyết với sinh viên, học viên và hoàn thành tốt và vượt mức nhiệm vụ được giao. Giảng dạy đúng mục tiêu đào tạo cho mọi đối tượng Đại học, Sau đại học. Tôi thường xuyên quan tâm đến quyền lợi, tâm tư nguyện vọng của người học, được sinh viên, học viên quý trọng.

Về chuyên môn:

Tham gia giảng dạy lý thuyết, thực hành cho sinh viên Y6 đa khoa, sinh viên chuyên tu, học viên CKI Nội chung, học viên CKII Nội chung, học viên cao học Nội, học viên Bác sĩ nội trú Nội.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 09 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo qui định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ qui đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014					82		82
2	2014-2015					91		91
3	2015-2016			02		105		155
3 năm cuối								
4	2016-2017			02		80		180
5	2017-2018			01		91		141
6	2018-2019					145		145

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

– Học ĐH ☐; Tại nước:

– Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☐; Tại nước :

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒ :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hải Phòng, số bằng: 534787 năm cấp: 2013

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS:

4.1. Hướng dẫn học viên làm luận văn thạc sĩ

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Bùi Hồng Nhung		X		X	2014-2016	ĐHYDHP	2017
2	Đỗ Thị Hiền		X		X	2014-2016	ĐHYDHP	2017
3	Vũ Văn Dương		X	X		2015-2017	ĐHYDHP	2018
4	Vì Quang Long		X	X		2015-2017	ĐHYDHP	2018
5	Nguyễn Anh Hùng		X	X		2016-2018	ĐHYDHP	2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
SAU BẢO VỆ TIỀN SĨ						
1	Đột biến gene K-ras và mối liên quan đột biến gene k-ras ở bệnh ung thư đại trực tràng	CK	Nhà xuất bản Y học, 2018	02	CB (1-211)	ĐHYDHP

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở nhà xuất bản uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang ... đến trang (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Đối chiếu sự đột biến gene K-RAS với hình ảnh nội soi đại trực tràng ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng	CN	Cấp cơ sở	2012	21/02/2013

2	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi, mô bệnh học và tỉ lệ nhiễm Helicobacter Pylori bệnh viêm dạ dày xuất huyết	CN	Cấp cơ sở	2014	15/01/2015
3	Nghiên cứu sự phù hợp giữa nội soi và phẫu thuật về hình ảnh đại thể và vi thể ung thư đại trực tràng	CN	Cấp cơ sở	2014	15/01/2015
4	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi polyp đại trực tràng tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	CN	Cấp cơ sở	2014	17/3/2015
5	Kết quả điều trị cắt polyp kích thước lớn đại trực tràng qua nội soi tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng	CN	Cấp cơ sở	2014	17/3/2015
6	Kết quả bước đầu điều trị ung thư thực quản giai đoạn muộn bằng phương pháp đặt stent thực quản	CN	Cấp cơ sở	2014	17/3/2015
7	Kết quả điều trị cắt polyp tuyến đại trực tràng qua nội soi tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng trong 7 năm 2008-2014	CN	Cấp cơ sở	2014	17/3/2015
8	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi bệnh viêm loét đại trực tràng chảy máu tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp trong 5 năm từ 2012-2017	CN	Cấp cơ sở	2016	07/12/2017
9	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng bệnh nhân mắc hội chứng ruột kích thích thể lỏng kéo dài trên 3 năm tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	CN	Cấp cơ sở	2016	07/12/2017
10	Nghiên cứu hình ảnh nội soi và mô bệnh học của u nhú thực quản tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp từ tháng 9/2016-8/2017	CN	Cấp cơ sở	2016	07/12/2017
11	Nghiên cứu tỉ lệ nhiễm Helicobacter pylori ở bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản	CN	Cấp cơ sở	2016	07/12/2017
12	Đặc điểm hình ảnh nội soi và mô bệnh học bệnh dạ dày do tăng áp lực tĩnh mạch cửa do	CN	Cấp cơ sở	2016	07/12/2017

	xơ gan				
13	Kết quả điều trị bệnh trĩ nội chảy máu bằng phương pháp tiêm xơ búi trĩ tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	CN	Cấp cơ sở	2016	07/12/2017
14	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng chảy máu tiêu hóa cao do vỡ giãn tĩnh mạch thực quản do xơ gan điều trị tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	CN	Cấp cơ sở	2017	21/12/2017
15	Nghiên cứu kết quả điều trị chảy máu tiêu hóa cao do giãn vỡ tĩnh mạch thực quản do xơ gan tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	CN	Cấp cơ sở	2017	21/12/2017
16	Nhân xét sự thay đổi nồng độ procalcitonin trước và sau điều trị áp xe gan do vi khuẩn tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	CN	Cấp cơ sở	2017	21/12/2017
17	Nghiên cứu hình ảnh nội soi, mô bệnh học và nhiễm Helicobacter Pylori của viêm dạ dày mạn tính ở người lớn tuổi	CN	Cấp cơ sở	2017	21/12/2017
18	Kết quả bước đầu thực hiện kỹ thuật nội soi mật tụy ngược dòng tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	CN	Cấp cơ sở	2017	21/12/2017
19	Tỉ lệ ung thư biểu mô tuyến trong các polyp tuyến đại trực tràng tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp trong 10 năm từ 2007-2017	CN	Cấp cơ sở	2017	21/12/2017
20	Khảo sát tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của bệnh nhân tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp hải Phòng	CN	Cấp cơ sở	2018	09/04/2019

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
TRƯỚC BẢO VỆ TIỀN SĨ (30/7/2013)								
1	Nghiên cứu tình hình bệnh hen phế quản ở trẻ em tại xã Quang Phục – Tiên Lãng, Hải Phòng	04, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 0866-7241		420	98-102	2002
2	Biểu hiện lâm sàng và chức năng thông khí phổi trên 87 bệnh nhân viêm phế quản mạn tại xã Vĩnh Tiến – Vĩnh Bảo – Hải Phòng năm 2003	03, là đồng tác giả	Y học thực hành	ISSN 0866-7241		492	72-77	2004
3	Nghiên cứu tỉ lệ mắc bệnh thông thường tại xã Vĩnh Tiến – Vĩnh Bảo – Hải Phòng năm 2002	03, là đồng tác giả	Y học thực hành	ISSN 0866-7241		492	202-205	2004
4	Nghiên cứu mối liên quan giữa hút thuốc láo và bệnh viêm phế quản mạn ở người lớn	02, là đồng tác giả	Y học thực hành	ISSN 0866-7241		493	235-239	2004
5	Polyp đại trực tràng, một số đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và kết quả điều trị	03, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	357	2	102-106	2009
6	Nhận xét một số bệnh thường gặp ở đại – trực tràng qua 1402 trường hợp nội soi	02, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	366	1	441-44	2010
7	Nhận xét 13950 trường hợp nội soi dạ dày tá tràng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2008	02, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663		725+726	377-381	2010
8	Đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm bệnh viêm tụy cấp tại bệnh viện Việt Tiệp, Hải Phòng	02, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663		725+726	382	2010
9	Đánh giá kết quả điều trị trĩ	02, là	Y học Việt	ISSN	386	Đặc	20-25	2011

	nội bằng thất vòng cao su tại phòng khám đa khoa Thiên An tỉnh Hưng Yên 1/2011-5/2011	đồng tác giả	Nam	1859-1868		biệt		
10	Hình ảnh nội soi và mô bệnh học bệnh ung thư dạ dày tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ 7/2010-6/2011	01, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	386	Đặc biệt	25-29	2011
11	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và kết quả lấy dị vật đường tiêu hóa trên bằng nội soi ống mềm tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	386	Đặc biệt	29-34	2011
12	Kết quả bước đầu điều trị trĩ bằng phương pháp sóng cao tần tại phòng khám đa khoa Dương An Hải Phòng	02, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	386	Đặc biệt	35-40	2011
13	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và mô bệnh học qua 141 bệnh nhân polyp lành tính đại trực tràng tại bệnh viện Tỉnh Hưng Yên	02, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	386	Đặc biệt	40-45	2011
14	Nghiên cứu hình ảnh nội soi và mô bệnh học bệnh polyp dạ dày tá tràng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng trong 3 năm từ 7/2008-6/2011	01, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	386	Đặc biệt	46-51	2011
15	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và mô bệnh học bệnh ung thư đại trực tràng	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	386	Đặc biệt	51-56	2011
16	Nhận xét 4500 trường hợp nội soi đại tràng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	386	Đặc biệt	56-60	2011
17	Nhận xét kết quả cắt polyp lành tính đại trực tràng bằng thông lộng điện tại bệnh viện tỉnh Hưng Yên năm 2009-2010	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	386	Đặc biệt	61-65	2011
18	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và huyết học ở bệnh nhân xơ gan có lạm dụng	03, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	386	Đặc biệt	71-76	2011



	rượu tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng							
19	Đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm bệnh viêm tụy cấp tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	03, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	386	Đặc biệt	107- 112	2011
20	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm ở bệnh nhân tai biến mạch máu não cấp tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	07, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	386	Đặc biệt	126- 130	2011
21	Nghiên cứu tỉ lệ đột biến gen K-RAS ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng	03, là tác giả chính	Tạp chí Y Dược học lâm sàng 108	1859-2872	7	5/20 12	101- 105	2012
22	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và mô bệnh học ung thư đại trực tràng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	03, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	396	1/20 12	14-18	2012
23	Hình ảnh nội soi, mô bệnh học và kết quả cắt polyp dạ dày-tá tràng qua nội soi tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	02, là đồng tác giả	Y học thực hành	ISSN 1859-1663		827+ 828	105- 108	2012
24	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và mô bệnh học ung thư đại trực tràng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	03, là tác giả chính	Tạp chí Y Dược học lâm sàng 108	ISSN 1859-2872	8	3/20 13	47-51	2013
25	Đối chiếu sự đột biến gen K-RAS với hình ảnh nội soi đại trực tràng ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng	03, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	406	Đặc biệt	138- 144	2013
SAU BẢO VỆ TIỀN SĨ (30/7/2013)								
26	Liên quan giữa đột biến gen K-RAS và một số đặc điểm giải phẫu bệnh của ung thư đại trực tràng	03, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663		921	16-20	2014
27	Nghiên cứu giá trị của test máu ẩn trong phân ở bệnh nhân ỉa chảy mạn tính tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	03, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663		921	114- 118	2014

28	Nghiên cứu sự phù hợp giữa nội soi và phẫu thuật về hình ảnh đại thể và vi thể ung thư đại trực tràng	01, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	436	Đặc biệt	245-249	2015
29	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi, mô bệnh học và tỉ lệ nhiễm Helicobacter pylori bệnh viêm dạ dày xuất huyết	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	436	Đặc biệt	250-255	2015
30	Kết quả điều trị cắt polyp kích thước lớn đại trực tràng qua nội soi tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng	01, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	436	Đặc biệt	256-260	2015
31	Kết quả bước đầu điều trị ung thư thực quản giai đoạn muộn bằng phương pháp đặt stent thực quản	01, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	436	Đặc biệt	261-265	2015
32	Đánh giá kết quả bước đầu của phác đồ EBMT trong điều trị diệt trừ Helicobacter pylori ở bệnh nhân loét dạ dày tá tràng	03, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	436	Đặc biệt	269-274	2015
33	Đánh giá kết quả của tiêm, kẹp clip và Esomeprazol (Nexium) trong điều trị xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng	03, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	436	Đặc biệt	275-282	2015
34	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân áp xe gan tại bệnh viện Việt Tiệp năm 2011-2015	02, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	436	Đặc biệt	283-288	2015
35	Kết quả điều trị cắt polyp tuyến đại trực tràng qua nội soi tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng trong 7 năm 2008-2014	07, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663		962	156-158	2015
36	Hình ảnh nội soi và kết quả điều trị polyp tuyến đại trực tràng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	02, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663		1004	5-8	2016
37	Tỉ lệ bệnh hậu môn - trực tràng qua 500 ca nội soi hậu	02, là tác giả	Y học thực hành	ISSN		1004	55-57	2016

	môn trực tràng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	chính		1859-1663				
38	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và một số xét nghiệm ở bệnh nhân xơ gan có hội chứng gan thận tại bệnh viện Việt Tiệp	02, là đồng tác giả	Y học thực hành	ISSN 1859-1663		1004	125-128	2016
39	Đặc điểm hình ảnh nội soi và tỉ lệ nhiễm Helicobacter pylori ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn tính thể trội lỗi	02, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663		1004	171-174	2016
40	Nhận xét sự thay đổi nồng độ procalcitonin trước và sau điều trị áp xe gan do vi khuẩn tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	03, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663	6	1046	44-48	2017
41	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng áp xe gan do vi khuẩn tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	02, là đồng tác giả	Y học thực hành	ISSN 1859-1663	6	1046	116-120	2017
42	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi polyp đại trực tràng tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	02, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663	6	1046	199-202	2017
43	Nghiên cứu kết quả điều trị chảy máu tiêu hóa cao do giãn vỡ tĩnh mạch thực quản do xơ gan tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	02, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663	6	1046	303-307	2017
44	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng chảy máu tiêu hóa cao do giãn vỡ tĩnh mạch thực quản do xơ gan tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	02, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663	6	1046	431-435	2017
45	Kết quả điều trị của phác đồ sofosbuvir kết hợp ledipasvir ở bệnh nhân đồng nhiễm HIV-HCV	05, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	49-54	2017
46	Đánh giá nguyên nhân vi sinh vật gây bệnh và kết quả điều trị viêm phổi cộng đồng người nghiện rượu Hải Phòng	03, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	100-105	2017

47	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh viêm phổi cộng đồng ở người nghiện rượu tại bệnh viện Kiến An Hải Phòng	03, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	106-110	2017
48	Một số đặc điểm lâm sàng và sinh hóa ở bệnh nhân viêm tụy cấp trong 72 giờ đầu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	03, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	111-116	2017
49	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm màng bụng tiên phát ở bệnh nhân xơ gan tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	04, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	127-131	2017
50	Đánh giá hiệu quả của phương pháp mở thông dạ dày qua nội soi tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	05, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	132-136	2017
51	Hiệu quả của phương pháp tiêm Histoacryl trong điều trị xuất huyết tiêu hóa do giãn vỡ tĩnh mạch dạ dày tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	06, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	136-140	2017
52	Đặc điểm hình ảnh nội soi và mô bệnh học bệnh dạ dày do tăng áp lực tĩnh mạch cửa do xơ gan	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	172-176	2017
53	Kết quả điều trị bệnh trĩ nội chảy máu bằng phương pháp tiêm xơ búi trĩ tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	180-184	2017
54	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng bệnh nhân mắc hội chứng ruột kích thích thể lỏng kéo dài trên 3 năm tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	185-189	2017
55	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi bệnh viêm loét đại trực tràng chảy máu tại Bệnh	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	189-193	2017

	viện Hữu Nghị Việt Tiệp trong 5 năm từ 2012-2017							
56	Nghiên cứu hình ảnh nội soi, mô bệnh học và nhiễm Helicobacter pylori của viêm dạ dày mạn tính ở người lớn tuổi	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	194-198	2017
57	Tỉ lệ ung thư biểu mô tuyến trong các polyp tuyến đại trực tràng tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp trong 10 năm từ 2007-2017	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	199-203	2017
58	Tỉ lệ nhiễm Helicobacter pylori ở bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	203-207	2017
59	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh của bệnh lý viêm tụy cấp trên siêu âm và cắt lớp vi tính tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng	04, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	623-629	2017
60	Nghiên cứu mối liên quan giữa cắt lớp vi tính và hoạt độ amylase, triglyceride ở bệnh nhân viêm tụy cấp tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng	02, là đồng tác giả	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	638-643	2017
61	Nghiên cứu hình ảnh nội soi và mô bệnh học của u nhú thực quản tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 8 năm 2017	02, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	708-711	2017
62	Kết quả bước đầu thực hiện kỹ thuật nội soi mật tụy ngược dòng tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	03, là tác giả chính	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	460	Đặc biệt	712-716	2017
63	Nghiên cứu một số đặc điểm hình ảnh nội soi bệnh túi thừa đại tràng	02, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663		1077	90-92	2018
64	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và mô bệnh học nhóm người có tiền sử ung thư đại trực tràng	02, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663		1077	170-172	2018



65	Đánh giá kết quả điều trị chảy máu tiêu hóa cao do loét dạ dày tá tràng bằng tiêm Adrenalin 1/10.000 kết hợp kẹp clip cầm máu và Esomeprazol (Nexium)	02, là tác giả chính	Y học thực hành	ISSN 1859-1663		1077	222-225	2018
66	Socioeconomic Vulnerability to Depressive Symptoms in Patients with Chronic Hepatitis B	09, là đồng tác giả chính	International Journal of Environmental Research and Public Health	e-ISSN 1660-4610 ISI IF: 2,468	16	255		2019
67	Social Determinants of Stigma and Discrimination in Vietnamese Patients with Chronic Hepatitis B	14, là tác giả chính	International Journal of Environmental Research and Public Health	e-ISSN 1660-4610 ISI IF: 2,468	16	398		2019
68	Understanding Risk Behaviors of Vietnamese Adults with Chronic Hepatitis B in an Urban Setting	11, là tác giả chính	International Journal of Environmental Research and Public Health	e-ISSN 1660-4610 ISI IF: 2,468	16	570		2019
69	KRAS gene mutation in patients with primary colorectal cancer	04, là đồng tác giả	Acta Medica	e-ISSN 2147-9488	1	50	20-25	2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
1	Socioeconomic Vulnerability to Depressive Symptoms in Patients with Chronic Hepatitis B	09, là đồng tác giả chính	International Journal of Environmental Research and Public Health	e-ISSN 1660-4610 ISI IF: 2,468	16	255		2019
2	Social Determinants of Stigma and Discrimination in Vietnamese Patients with Chronic Hepatitis B	14, là tác giả chính	International Journal of Environmental Research and Public Health	e-ISSN 1660-4610 ISI IF: 2,468	16	398		2019

3	Understanding Risk Behaviors of Vietnamese Adults with Chronic Hepatitis B in an Urban Setting	11, là tác giả chính	International Journal of Environmental Research and Public Health	e-ISSN 1660-4610 ISI IF: 2,468	16	570		2019
4	KRAS gene mutation in patients with primary colorectal cancer	04, đồng tác giả	Acta Medica	e-ISSN 2147-9488	1	50	20-25	2019

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 04 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký



Lê Văn Thiệu

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Những thông tin cá nhân của TS. Lê Văn Thiệu đã khai là chính xác với hồ sơ cán bộ mà Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp quản lý.

- Sau 13 năm công tác tại đơn vị, TS. Lê Văn Thiệu hiện nay là trưởng khoa Nội soi – Thăm dò chức năng, phó trưởng khoa Nội tiêu hóa bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp, giảng viên thỉnh giảng bộ môn Nội trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác quản lý, khám chữa bệnh, giảng dạy cho nhiều đối tượng sinh viên đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học và các nhiệm khác của bệnh viện và nhà trường giao.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hải Phòng, ngày 04 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Thị Thu Huyền